|  |  |
| --- | --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY** | |
| **Môn:** | **Toán** |
| **Lớp:** | **5A** |
| **Tên bài dạy:** | Luyện tập |
| **Tiết CT:** | **138** |
| **Thời gian dạy:** | **Thứ Tư ngày 26/3/2025** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Năng lực *tư duy và lập luận toán học*: HS tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau và vận dụng giải quyết vấn đề trong một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan; ước lượng vận tốc của một số chuyển động trong thực tế. Năng lực *mô hình hoá toán học*: Biết cách tính vận tốc; nắm công thức để giải các bài toán về vận tốc. Năng lực *giải quyết vấn đề toán học*: Củng cố kĩ năng tính vận tốc của một chuyển động đều; thực hành tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau; vận dụng để giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến vận tốc. Năng lực *giao tiếp toán học*: HS sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả các đơn vị đo vận tốc phù hợp với những tình huống cụ thể; diễn tả suy nghĩ, chia sẻ, trao đổi trong nhóm.

- Phát triển năng lực *tự chủ và tự học*, *giao tiếp và hợp tác*, *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: thông qua việc khuyến khích học sinh tự học, tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Phát triển phẩm chất: *chăm chỉ* trong tính toán và làm bài; *trung thực* trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; *trách nhiệm* khi tham gi1. HOẠT động nhóm; *yêu nước:* có ý thức xây dựng đất nước khi làm bài tập 3

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT; SGK, SGV Toán 5 (Tập 2) bộ sách Cánh Diều; Một số thông tin liên quan đến vận tốc, quãng đường, thời gian trong thực tế.

**- Học sinh:** Bảng con; SGK; Vở Bài tập Toán 5 (Tập 2) bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| ***1. HOẠT ĐỘNG* MỞ ĐẦU** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi *Phỏng vấn* theo bàn: Nhắc lại cách tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau.  + Cho 2 HS cùng bàn hỏi – đáp nhau về các kiến thức về vận tốc đã học tiết trước trong thời gian 3 phút  + Hết thời gian, GV gọi đại diện 1 vài cặp lên trước lớp để Phỏng vấn nhau về các câu hỏi đã thảo luận    - GV nhận xét xem các tình huống HS đưa ra có phù hợp với các đơn vị vận tốc không.  - GV giới thiệu bài: Qua trò chơi, cô nhận thấy: các em đã ôn tập và tìm hiểu cách tính vận tốc của một số chuyển động trong thực tế theo các đơn vị đo khác nhau. Tiết học hôm nay sẽ giúp các em củng cố kĩ năng tính vận tốc của một chuyển động đều; rèn kĩ năng thực hành tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau; vận dụng để giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến vận tốc qua bài **Luyện tập (trang 60, 61)** | - Học sinh chơi trò chơi *Phỏng vấn* theo hướng dẫn của GV.  \* Ví dụ: 1 nhóm đôi HS lên Phỏng vấn:  +HS1 hỏi: Theo bạn, một ô tô đi được 53 km trong một giờ thì vận tốc của ô tô đó là bao nhiêu km/h?  +HS2 trả lời: Vận tốc của ô tô đó là 53 km/h  +HS2 hỏi: Toàn bơi 576 m hết 12 phút. Tính vận tốc bơi của Toàn theo m/phút.  +HS1 trả lời: Vận tốc bơi của Toàn là 576 : 12 = 48 m/phút.  - HS nhóm khác đặt câu hỏi khác, nhận xét  (như viết kí hiệu và công thức tính vận tốc, …)  - HS lắng nghe     - HS lắng nghe |
| ***2. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP***  **Mục tiêu:**  HS làm được Bài tập 1, 2/trang 60: biết cách tính vận tốc (lấy quãng đường đi được chia cho thời gian trong một chuyển động đều); nắm công thức, rèn kĩ năng thực hành tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau; củng cố kĩ năng vận dụng công thức tính vận tốc để giải to | |
| **\* Bài 1:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?    - GV hỏi: Muốn tính vận tốc, ta làm thế nào?    - GV hỏi: Ở bài tập này, chúng ta lưu ý điều gì?  - GV: Các em nhớ phải làm thế nào để đơn vị của quãng đường và thời gian tương ứng với đơn vị vận tốc thì khi tính vận tốc mới được kết quả mới đúng.  - GV yêu cầu HS tiến hành làm bài tập 1 vào vở, 3 HS làm bảng lớp  + GV hỏi ở hàng Chim đại bàng: Vì sao em tính được vận tốc của chim đại bàng là 96 km/h?  (**Hoặc** Em có nhận xét gì về đơn vị của quãng đường đi của chim đại bàng với đơn vị vận tốc bay của chim?)  + GV hỏi ở hàng Ốc sên : Em làm thế nào để tính vận tốc của ốc sên?  + Hỏi tương tự với Cá heo    - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  - GV hỏi: Nhìn vào bảng vận tốc của bài tập 1, em có nhận xét gì về chuyển động của các con vật?  **\* Bài 2:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 2  - GV hỏi: Bài toán cho biết gì?  - GV hỏi: Bài toán hỏi gì?    - GV hỏi: + Muốn tính quãng đường xe máy đó đi được trong 1 phút, ta làm thế nào?  + Muốn tính quãng đường xe máy đó đi được trong 1 giờ, ta làm thế nào?        + Đơn vị của quãng đường là gì?    - GV yêu cầu HS tiến hành làm bài tập 2 vào vở, 1 HS làm bảng lớp          - GV hỏi: Vì sao vận tốc của xe máy là 30 km/h?    - GV nhận xét, chốt đáp án đúng | *-* HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS trả lời: Tính và điền vận tốc vào các ô trống  - HS trả lời: Muốn tính vận tốc, ta lấy quãng đường chia cho thời gian.  - HS trả lời: Chú ý đơn vị của cột vận tốc  - HS lắng nghe  - HS làm bài vào vở, 3 HS làm bảng lớp, trả lời các câu hỏi của GV  + Chim đại bàng:  Đổi 96 000 m = 96 km  Chim đại bàng: 96 km/h      + Ốc sên: 3,6 : 30 = 0,12 m/phút    + Cá heo: 200 : 10 = 20 m/giây  - HS nhận xét bài làm của bạn  - HS lắng nghe  - HS trả lời: Đại bàng bay rất nhanh.  Ốc sên bò rất chậm.  - HS đọc yêu cầu bài 2  - HS trả lời: Một xe máy đi được 7,5 km trong vòng 15 phút.  - HS trả lời: a) Tính quãng đường xe máy đó đi được trong 1 phút, trong 1 giờ.  b) Tính vận tốc của xe máy đó theo ki - lô - mét trên giờ (km/h)  + HS trả lời: Ta lấy 7,5 : 15  + HS trả lời: Ta đổi 15 phút = giờ = giờ  Ta lấy 7,5 : tức là 7,5 x 4  (**Hoặc** vì 1 giờ = 60 phút nên muốn tính quãng đường xe máy đó đi được trong 1 giờ ta lấy quãng đường xe máy đó đi được trong 1 phút vừa tính **nhân** với 60)  + HS trả lời: Đơn vị của quãng đường là km  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng lớp, trả lời các câu hỏi của GV  Bài giải:  a) Quãng đường xe máy đó đi được:  + Trong 1 phút: 7,5 : 15 = 0,5 (km)  + Trong 1 giờ: Ta đổi 15 phút = giờ = giờ - Ta lấy 7,5 : = 30 (km)  (**Hoặc** a) Quãng đường xe máy đó đi được:  + Trong 1 phút: 7,5 : 15 = 0,5 (km)  + Trong 1 giờ: Vì 1 giờ = 60 phút  Ta lấy: 0,5 x 60 = 30 (km))  b) Vận tốc của xe máy đó theo ki - lô - mét trên giờ là 30 km/h.  Đáp số: a) Quãng đường xe máy đó đi được trong 1 phút là 0,5 km; trong 1 giờ là 30 km  b) Vận tốc của xe máy: 30 km/h  - HS trả lời: Vì quãng đường xe máy đi được trong 1 giờ là 30 km, cũng chính là vận tốc của xe máy là 30 km/h.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| ***3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM***  **Mục tiêu:**  - HS làm được Bài tập 3/trang 61: củng cố kĩ năng vận dụng công thức tính vận tốc để giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến vận tốc.  - HS liên hệ có ý thức xây dựng đất nước. | |
| **\* Bài 3:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV hỏi: Bài toán cho biết gì?    - GV chiếu ảnh, giới thiệu: Đường sắt Bắc - Nam (hay đường sắt Thống Nhất) là tuyến đường sắt bắt đầu từ Thủ đô Hà Nội và kết thúc tại Thành phố Hồ Chí Minh với tổng chiều dài 1 726 km  - GV hỏi: Bài toán hỏi gì?      - GV hỏi: Muốn tính vận tốc, ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, làm bài 3 vào PHT, sau đó lên bảng trình bày  - GV có thể hỏi HS cách làm tròn đến hàng đơn vị đối với vận tốc tại một thời điểm.      - GV nhận xét, chốt ý đúng: Cứ sau khoảng 10 năm thì vận tốc của tàu tăng khoảng 20 km/h. Điều này nói lên Nhà nước đã có những khoản đầu tư rất lớn cho đường sắt Thống Nhất về cơ sở vật chất (nhà ga, bến bãi, toa xe,...), trang thiết bị kĩ thuật và trình độ nhân lực vận hành, điều khiển tuyến đường.  - GV liên hệ về việc học tập của HS để sau này xây dựng đất nước.  *\* Củng cố:*  - GV hỏi: Tiết học hôm nay giúp em biết thêm được điều gì? Em cần lưu ý những gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *\* Nối tiếp:* GV dặn HS về nhà hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau để hôm sau lên chia sẻ với các bạn; nắm công thức tính vận tốc và một số đơn vị đo vận tốc; chuẩn bị bài sau: *Bài 74: Quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (Tiết 1).* | *-* HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS trả lời: Đường sắt Bắc – Nam dài 1 726 km và thời gian tàu Thống Nhất chạy tại một số thời điểm.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS trả lời: a) Tính vận tốc của tàu Thống Nhất tại các thời điểm (với kết quả được làm tròn đến hàng đơn vị).  b) Nhận xét về sự thay đổi vận tốc của tàu Thống Nhất theo thời gian.  - HS trả lời: Muốn tính vận tốc, ta lấy quãng đường chia cho thời gian.  - HS thảo luận nhóm 4, làm bài 3 vào PHT, sau đó lên bảng trình bày  a) Vận tốc của tàu Thống Nhất tại các thời điểm:  + Ngày 31/12/1976: 1726 : 72 => 24 km/h  + Ngày 19/5/1989: 1726 : 52 => 33 km/h  + Ngày 19/5/1999: 1726 : 32 => 54 km/h  + Từ năm 2019 đến 2023: 1726 : 24 => 72 km/h  b) Nhận xét: Càng về sau thì vận tốc của tàu lại tăng lên. Do nước ta đã đầu tư cho đường sắt và tàu Thống Nhất về cơ sở vật chất hiện đại.  - HS các nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe  - HS liên hệ  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………